

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2018/DS-ST

Ngày: 05-11-2018

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thanh Phương

Ông Ngô Tấn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Liên - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 220/2018/TLST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2018/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty T

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà REE Tower, số 9 đường Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, TP. H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G. Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Văn T, sinh năm 1993 (có mặt)

Hộ khẩu thường trú: Thôn Lè, xã V, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ liên lạc: Số 48 Nguyễn Huy Tự, phường Đ, quận 1, TP. H.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 30/5/2018).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số nhà A/65A, ấp Bến Cộ, xã Đại Phước, huyện N, tỉnh Đồng Nai

(Ông T có mặt. Ông H xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/5/2018 và các lời khai tại tòa, nguyên đơn Công ty T do ông Hà Văn Tú đại diện trình bày: Ngày 05/6/2015, Công ty T có ký hợp đồng tín dụng số 20150605-101133-0001 với ông Nguyễn Hoàng H. Nội dung hợp đồng là nguyên đơn cấp tín dụng cho ông H với số tiền là 44.461.332 đồng, lãi suất thỏa thuận là 2,91%/tháng, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông H có trách nhiệm trả góp cho nguyên đơn trong 36 tháng, mỗi tháng trả gốc và lãi là 2.012.000đ, tháng cuối cùng trả 1.966.000đ, cụ thể số tiền gốc lãi phải thanh toán được thể hiện theo bảng kế hoạch trả nợ kèm theo hợp đồng tín dụng. Nguyên đơn đã giải ngân cho ông H số tiền vay nêu trên vào ngày 09/6/2015 nên việc trả tiền của ông H bắt đầu tính từ ngày 09/7/2015 và trả vào ngày 09 hàng tháng. Khi cho vay hai bên không cầm cố hoặc thế chấp tài sản để đảm bảo thanh toán nợ.

Sau khi ký hợp đồng tín dụng vay số tiền nêu trên, ông H đã trả nợ cho nguyên đơn 21 lần với tổng số tiền là 39.640.000đ, trong đó tiền gốc là 20.044.930 đồng và tiền lãi là 19.595.070 đồng. Từ ngày 12/01/2018 cho đến nay ông H không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn Công ty T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hoàng H có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc còn lại là 24.416.402 đồng và tiền lãi là 8.329.598 đồng. Tổng cộng gốc lãi là 32.746.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán phát sinh kể từ khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng H trình bày theo biên bản lấy lời khai ngày 11/10/2018: Ngày 05/6/2015, ông có ký hợp đồng tín dụng với Công ty T. Sau khi ký hợp đồng, Công ty T đã cấp tín dụng cho ông Hiếu với số tiền là 44.461.332 đồng, lãi suất thỏa thuận là 2,91%/tháng, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông H có trách nhiệm trả góp cho Công ty T trong 36 tháng. Việc vay tiền hai bên không cầm cố hay thế chấp tài sản. Ông H đã trả cho Công ty T số tiền 39.640.000đ. Từ tháng 01/2018, do điều kiện kinh tế khó khăn nên ông không tiếp tục thanh toán tiền cho nguyên đơn.

Ông H đồng ý có trách nhiệm thanh toán tiền gốc còn lại là 24.416.402 đồng và tiền lãi là 8.329.598 đồng cho Công ty T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả tiền vay tổng cộng gốc lãi là 32.746.000 đồng

và lãi chậm thanh toán phát sinh kể từ khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Hoàng H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hoàng H

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty T khởi yêu cầu ông Nguyễn Hoàng H thanh toán số tiền vay theo hợp đồng tín dụng nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của các đương sự nên có đủ cơ sở xác định: Ngày 05/6/2015, Công ty T ký hợp đồng tín dụng số 20150605-101133-0001 với ông Nguyễn Hoàng H. Nội dung hợp đồng là nguyên đơn cấp tín dụng cho ông H với số tiền là 44.461.332 đồng, lãi suất thỏa thuận là 2,91%/tháng, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông H có trách nhiệm trả góp cho Công ty T trong 36 tháng, mỗi tháng trả gốc và lãi là 2.012.000đ, tháng cuối cùng trả 1.966.000đ, cụ thể số tiền gốc lãi phải thanh toán được thể hiện theo bảng kế hoạch trả nợ kèm theo hợp đồng tín dụng. Công ty T đã giải ngân cho ông H số tiền vay nêu trên vào ngày 09/6/2015 nên việc trả tiền của ông Hiếu bắt đầu tính từ ngày 09/7/2015 và trả vào ngày 09 hàng tháng. Khi cho vay hai bên không cầm cố hoặc thế chấp tài sản để đảm bảo thanh toán nợ.

Từ tháng 01/2018 cho đến nay ông H không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho nguyên đơn là vi phạm thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng ngày 05/6/2015.

Ông H xác định còn nợ của Công ty T số tiền gốc còn lại là 24.416.402 đồng, tiền lãi là 8.329.598 đồng và đồng ý thanh toán số tiền nêu trên cho nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T, buộc ông Nguyễn Hoàng H phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty T số tiền gốc là 24.416.402 đồng, tiền lãi là 8.329.598 đồng.

[4] Đối với nghĩa vụ chậm thi hành án tiền vay do tổ chức tín dụng cho vay, áp dụng Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ.CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao để tính lãi chậm trả.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Nguyễn Hoàng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải

thanh toán là 32.662.000 đồng x 5% = 1.637.300 đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471, 474 Bộ luật dân sự 2005; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ.CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T đối với bị đơn ông Nguyễn Hoàng H về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Xử buộc ông Nguyễn Hoàng H phải thanh toán cho Công ty T tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 32.746.000 đồng (Ba mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn đồng). Trong đó, tiền gốc là 24.416.402 đồng (Hai mươi bốn triệu bốn trăm mười sáu nghìn bốn trăm lẻ hai đồng), tiền lãi là 8.329.598 đồng (Tám triệu ba trăm hai mươi chín nghìn năm trăm chín mươi tám đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Hoàng H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.637.300 đồng (Một triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn ba trăm đồng).

Hoàn trả cho Công ty T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 819.000 đồng (Tám trăm mười chín nghìn đồng) theo biên lai số 001169 ngày 29/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Công ty T được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông H được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lâm